

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **926** /STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày **15** tháng 4 năm 2024

V/v đăng tải, xin ý kiến
dự thảo Quyết định thay thế Quyết
định số 18/2021/QĐ-UBND ngày
29/10/2021 và Quyết định số
13/2023/QĐ-UBND ngày
12/7/2023 của UBND tỉnh

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin Hội nghị tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành kỳ hệ thống hóa 2019 -2023.

Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định một số nội dung giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, thay thế Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 và Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh.

Để hoàn thiện dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị:

1. Các cơ quan, đơn vị (như mục kính gửi) tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, ý kiến tham gia bằng văn bản gửi Sở Tài chính **trước ngày 16/5/2024** để hoàn thiện dự thảo Quyết định, trình UBND tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện: Lâm Bình; Na Hang; Hàm Yên; Yên Sơn; Sơn Dương và UBND thành phố Tuyên Quang:

Ngoài nội dung tham gia ý kiến đối với với dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, đề nghị rà soát các nội dung tại Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 và Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh theo đề nghị của Sở Tài

chính tại Công văn số 858/STC-QLNS ngày 09/4/2024.

3. Đề nghị Trung tâm Thông tin Hội nghị tỉnh (trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh): Đăng tải dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về Công thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, mục góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến nhân dân trong 30 ngày; tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân trên Công thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang gửi Sở Tài chính để hoàn thiện trình UBND tỉnh.

(Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định được đăng tải trên Website của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://sotaichinh.tuyenquang.gov.vn> và được gửi trên hệ thống quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị).

Sở Tài chính trân trọng đề nghị các cơ quan phối hợp thực hiện./. β

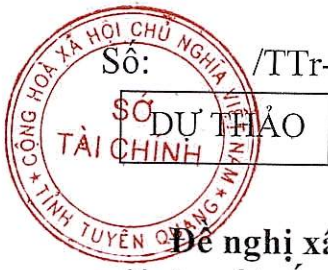
Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Trang Website Sở Tài chính;
- Văn phòng Sở;
- Phòng QL Giá, CS và TCDN; Phòng TCHCSN (tham gia ý kiến);
- Lưu: VT; QLNS (B).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên



Số: /TTr-STC

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành kỳ hệ thống hóa 2019 -2023, Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh đề nghị ban hành Quyết định của UBND tỉnh quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nội dung cụ thể như sau:

I. TÊN GỌI, TRÍCH YẾU QUYẾT ĐỊNH

Quyết định của UBND tỉnh quy định một số nội dung giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý

Khoản 4 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định: "Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ các quy định chung về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; sản phẩm, dịch vụ công ích tại Chương II và Chương III Nghị định này (bao gồm cả nội dung tại các mẫu kèm theo Nghị định), để quy định chi tiết, bổ sung thêm các nội dung về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu (nếu thấy cần thiết) cho phù hợp với yêu cầu quản lý và tính chất đặc thù của từng lĩnh vực chuyên ngành và pháp luật có liên quan".

Tại số thứ tự 2 Mục B Phụ lục Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2024 kèm theo Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh quy định ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh quy định, giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh)

Tại số thứ tự 19 Mục II phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành kỳ hệ thống hóa 2019 -2023 đã kiến nghị thay thế với Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 và Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh.

2. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 quy định, giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ngày 12/7/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tuy nhiên trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 và Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh còn gặp một số khó khăn, vướng mắc chưa được quy định tại các Quyết định của UBND tỉnh, phải được UBND tỉnh ban hành các văn bản cá biệt để tổ chức thực hiện như:

- Công văn số 1405/UBND-ĐTĐXD ngày 10/4/2023 về việc ủy quyền phê duyệt dự toán, điều chỉnh dự toán sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công đối với công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường huyện và đường đô thị.

- Công văn số 6370/UBND-ĐTĐXD ngày 19/12/2023 về việc ủy quyền phê duyệt dự toán thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2023.

3. Từ những nội dung trên việc đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh quy định một số nội dung giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là phù hợp theo các quy định của pháp luật hiện hành và cần thiết để thực hiện thống nhất và hạn chế những nội dung phát sinh cần sửa đổi, bổ sung để tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng, đầy đủ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; khắc phục những khó khăn, vướng mắc đang trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 và Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh.

Làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm:

Phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Bảo đảm tính khả thi, phân cấp mạnh cho các đơn vị và phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

IV. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Khoản 3 Điều 127 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

V. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Sở Tài chính đã có Công văn số 858/STC-QLNS ngày 09/4/2024 về việc rà soát các nội dung tại Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 và Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh gửi Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Giao thông vận tải và UBND huyện, thành phố.

Trên cơ sở nội dung rà soát tại Công văn số 858/STC-QLNS ngày 09/4/2024, Sở Tài chính đã có Công văn số .../STC-QLNS ngày .../4/2024 gửi các cơ quan có liên quan và Trung tâm thông tin hội nghị (Văn phòng UBND

tỉnh) về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả đã có ... cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia. Trung tâm thông tin hội nghị (Văn phòng UBND tỉnh) có Công văn số .../BBTCTTĐT ngày .../.../2024 về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo văn bản QPPL, kết quả từ ngày .../.../2024 đến ngày .../.../2024 có ... ý kiến đóng góp từ hệ thống.

Căn cứ ý kiến tham gia, Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của UBND tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Căn cứ ý kiến thẩm định, Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của UBND tỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2024.

VI. NỘI DUNG CHÍNH CỦA VĂN BẢN

1. Dự kiến dự thảo Quyết định gồm 06 Điều:

- (1) Điều 1: Phạm vi điều chỉnh
- (2) Điều 2: Đối tượng áp dụng.
- (3) Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện
- (4) Điều 4: Danh mục sản phẩm, dịch vụ công.
- (5) Điều 5: Phương thức và thẩm quyền quyết định phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.
- (6) Điều 6: Trình tự thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.
- (7) Điều 7. Tổ chức thực hiện
- (8) Điều 8. Điều khoản thi hành

2. Một số nội dung tại dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định xây dựng trên cơ sở các nội dung chưa được cụ thể hóa tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Trong đó tập trung vào các nội dung:

- Phương thức và thẩm quyền quyết định phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.
- Lập, thẩm định, phê duyệt danh mục dự toán chi tiết.
- Điều chỉnh danh mục dự toán chi tiết.
- Thực hiện dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.
- Trong đó giao cho UBND cấp huyện thực hiện quyết định phương thức, quyết định phê duyệt danh mục dự toán chi tiết; điều chỉnh và thực hiện lựa chọn đơn vị cung ứng theo quy định.

Dự thảo Quyết định không quy định việc ủy quyền quyết định phương thức, phê duyệt danh mục dự toán chi tiết đối với cấp tỉnh, lý do theo quy định

tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư quy định: “3. Trong trường hợp đặc biệt, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thể ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của mình ký thừa ủy quyền một số văn bản mà mình phải ký. Việc giao ký thừa ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản, giới hạn thời gian và nội dung được ủy quyền. Người được ký thừa ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác ký. Văn bản ký thừa ủy quyền được thực hiện theo thể thức và đóng dấu hoặc ký số của cơ quan, tổ chức ủy quyền.” Do đó việc ủy quyền cho các đơn vị cấp tỉnh sẽ tăng thủ tục hành chính và có thể ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện dịch vụ công sử dụng NSNN.

VII. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không

VIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Tài liệu kèm theo Tờ trình gồm: Dự thảo Quyết định; Biểu tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; Biểu giải trình báo cáo thẩm định Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; QLNS (B).

GIÁM ĐỐC

Hà Trung Kiên

Số: /2024/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024



QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Khoản 3 Điều 127 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số .../TTr-STC ngày ... tháng ... năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định một số nội dung giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây viết tắt là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP) và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các nguồn kinh phí được quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều 4 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP .

Điều 4. Danh mục sản phẩm, dịch vụ công

1. Danh mục sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

2. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế danh mục sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành

Điều 5. Phương thức và thẩm quyền quyết định phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công

1. Phương thức: Giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu.

2. Thẩm quyền quyết định phương thức:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn phương thức hoặc ủy quyền cho các cơ quan quản lý theo ngành, lĩnh vực trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là đơn vị được giao thực hiện dịch vụ công) cấp lựa chọn phương thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo quy định đối với sản phẩm, dịch vụ công sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định lựa chọn phương thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo quy định đối với sản phẩm, dịch vụ công sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện.

Điều 6. Trình tự thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công

1. Lập, thẩm định, phê duyệt danh mục dự toán chi tiết

a) Đối với dự toán thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh.

Căn cứ nguồn kinh phí chi thường xuyên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong dự toán hằng năm (hoặc bổ sung trong năm ngân sách) để thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, đơn vị được giao thực hiện dịch vụ công lập danh mục dự toán thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Trường hợp đấu thầu: Người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu là người phê duyệt danh mục dự toán chi tiết.

b) Đối với dự toán thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện

Căn cứ nguồn kinh phí chi thường xuyên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong dự toán hằng năm (hoặc bổ sung trong năm ngân sách) để thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho phòng, ban chuyên môn trực thuộc quản lý dịch vụ công lập danh mục dự toán thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt.

c) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh mục dự toán có thể yêu cầu cơ quan quản lý theo ngành, lĩnh vực trực thuộc thẩm định dự toán, làm căn cứ để phê duyệt theo quy định.

2. Điều chỉnh danh mục dự toán chi tiết

a) Điều chỉnh danh mục dự toán nhưng không làm thay đổi kinh phí đã giao

Đơn vị được giao thực hiện dịch vụ công căn cứ danh mục, khối lượng và các nguyên nhân phát sinh lập báo cáo, gửi cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt danh mục dự toán xin chủ trương tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở văn bản đồng ý chủ trương của cấp có thẩm quyền, đơn vị được giao thực hiện dịch vụ công có trách nhiệm lập danh mục dự toán phân danh mục, khối lượng điều chỉnh, phát sinh, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

Việc thẩm định danh mục, khối lượng điều chỉnh, phát sinh thực hiện theo khoản 1 Điều này.

b) Điều chỉnh danh mục dự toán làm thay đổi kinh phí đã giao: Thực hiện theo quy định tại Điều 11, Mục 1 Chương II và Điều 15 Mục 2, Chương II Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng

a) Đối với các dịch vụ công tính chất thường xuyên

Trường hợp đặt hàng: Thời gian thực hiện tối đa 02 (hai) năm và phù hợp với niên độ ngân sách.

Trường hợp đấu thầu: Thời gian thực hiện tối đa 05 (năm) năm, phân chia chi tiết từng năm làm cơ sở thanh toán, quyết toán theo niên độ ngân sách.

b) Đối với các dịch vụ công tính chất không thường xuyên

Cấp có thẩm quyền quyết định danh mục dự toán và phê duyệt kết hoạch lựa chọn nhà thầu quyết định thời gian thực hiện gói thầu phù hợp với quy mô, tính chất của từng gói thầu.

c) Thời gian hoàn thành quy trình lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công của năm tiếp theo chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hằng năm.

4. Thực hiện dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước

a) Thực hiện đặt hàng, đấu thầu để lựa chọn đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công

Sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục dự toán, phương thức thực hiện cung ứng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, đơn vị được giao thực hiện dịch vụ công tổ chức thực hiện đặt hàng, đấu thầu để lựa chọn đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công theo quy định.

Quá trình lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đặt hàng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu để lựa chọn đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công có thể thực hiện đồng thời với quá trình lập, phê duyệt danh mục dự toán.

b) Tạm ứng, thanh toán

Trường hợp giao nhiệm vụ: Đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ dự toán được cấp thẩm quyền giao, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, biên bản nghiệm thu theo số lượng, khối lượng hoặc chi tiết nhiệm vụ theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt và hồ sơ chứng từ liên quan thực hiện tạm ứng, thanh toán theo quy định tại Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 17/2024/TT-BTC).

Trường hợp đặt hàng: Căn cứ dự toán được cấp thẩm quyền giao, cơ quan quản lý quyết định đặt hàng (đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc) hoặc hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đối với nhà cung cấp dịch vụ công khác. Căn cứ đơn giá, giá đặt hàng; biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm và tài liệu khác có liên quan (nếu có), đơn vị được giao thực hiện dịch vụ công thực hiện tạm ứng, thanh toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 24, Chương IV Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và Thông tư số 17/2024/TT-BTC.

Trường hợp đấu thầu: Thực hiện theo quy định tại Điều 16 và Điều 21 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP; Luật Đấu thầu và các văn bản pháp lý hiện hành khác có liên quan.

5. Công tác quản lý, giám sát

Đơn vị được giao thực hiện dịch vụ công, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý, giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công về thời gian, khối lượng và chất lượng. Việc kiểm tra, giám sát phải tổ chức định kỳ, đột xuất, đảm bảo đúng các yêu cầu về kỹ thuật được quy định trong hồ sơ và hợp đồng thực hiện.

6. Nghiệm thu

a) Thời gian nghiệm thu: Đơn vị được giao thực hiện dịch vụ công tổ chức nghiệm thu định kỳ hàng quý (hoặc đột xuất) và sau khi hoàn thành từng hạng mục công việc theo nhiệm vụ được giao hoặc hợp đồng.

b) Thành phần nghiệm thu

Đối với dự toán thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh: Đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao thực hiện dịch vụ công (Chủ đầu tư); Lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc chủ đầu tư chủ trì phối hợp với các phòng, ban đơn vị có liên quan, đơn vị tư vấn quản lý dự án (nếu có) và đại diện đơn vị thực hiện Hợp đồng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

Đối với dự toán thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh: Đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện (Chủ đầu tư), Lãnh đạo phòng Quản lý đô thị; Lãnh đạo phòng Kinh tế Hạ tầng; Lãnh đạo phòng Tài chính kế hoạch; đại diện UBND xã, phường, thị trấn có liên quan; đại diện các phòng, ban đơn vị có liên quan và đại diện đơn vị thực hiện Hợp đồng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

b) Nội dung nghiệm thu: Các công việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu đã được thực hiện trong tháng, quý, cả năm theo hồ sơ và hợp đồng theo quy định.

c) Hồ sơ nghiệm thu: Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng, bảng thanh toán khối lượng, hồ sơ quyết toán, nhật ký... và các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan được giao quản lý dịch vụ công (nếu có).

7. Quyết toán kinh phí: Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, hợp đồng đã được ký kết; biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và các tài liệu khác liên quan (nếu có), đơn vị được giao thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước và theo quy định tại Điều 25 Chương IV Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan quản lý theo ngành, lĩnh vực phụ trách trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên

a) Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

b) Lập dự toán kinh phí nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Lập danh mục dự toán, điều chỉnh danh mục dự toán (nếu có) trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này.

c) Tổ chức giám sát, nghiệm thu; thanh toán, quyết toán các nội dung giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoặc ủy quyền cho phòng, ban chuyên môn trực thuộc quản lý dịch vụ công thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý.

b) Phê duyệt phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý.

c) Chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí ngân sách giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý từ nguồn ngân sách được giao, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.

d) Quyết toán kinh phí thực hiện sản phẩm, dịch vụ công theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước

3. Đối với cơ quan tài chính các cấp

a) Sở Tài chính chủ trì cùng với các cơ quan quản lý theo ngành, lĩnh vực phụ trách trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện quy định này đảm bảo đúng quy định; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chịu trách nhiệm theo dõi các đơn vị thực hiện, tổng hợp báo cáo Sở Tài chính các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Tổng hợp dự toán, báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cân đối bố trí nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện sản phẩm, dịch vụ công theo quy định hiện hành.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp theo dõi, đánh giá, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền và định kỳ sơ kết, tổng kết để báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Kho bạc Nhà nước các cấp trên cơ sở quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu; dự toán của cấp có thẩm quyền giao; quyết định, hợp đồng đặt hàng, đấu thầu; biên bản nghiệm thu sản phẩm; biên bản nghiệm thu đặt hàng; biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; các tài liệu khác có liên quan (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật khác có liên quan và Quy định này, để thực hiện kiểm soát chi và tạm ứng, thanh toán kinh phí cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo quy định

của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 17/2024/TT-BTC và các quy định hiện hành.

5. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập; nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác; nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công: Thực hiện theo quy định tại Điều 27 Chương V Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và Quyết định này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2024, thay thế Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12 t tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Phòng Tin học, công báo - kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn